|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH KON TUM** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH**

**KỲ HỌP THỨ 8 HĐND TỈNH KHÓA XII, NHIỆM KỲ 2021** - **2026**

**i. THỨ TƯ, ngày 04/12/2024**

**1. Buổi sáng: Làm việc tại Hội trường *(truyền hình trực tiếp)***

(1) Chào cờ*.*

(2) Thông qua Chương trình kỳ họp*.*

(3) Khai mạc kỳ họp.

(4) UBND tỉnh báo cáo (tóm tắt) tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và các nội dung trình kỳ họp.

(5) Tòa án nhân dân tỉnh báo cáo (tóm tắt) kết quả công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

(6) Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo (tóm tắt) kết quả công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

(7) Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra.

(8) Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra.

(9) Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra.

(10) Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra.

(11) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông báo về hoạt động tham gia xây dựng chính quyền; ý kiến, kiến nghị của Nhân dân địa phương.

(12) UBND tỉnh báo cáo (tóm tắt) kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri.

(13) Thường trực HĐND tỉnh báo cáo giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri.

**2. Buổi chiều: Thảo luận ở Tổ**

**II. Thứ NĂM, ngày 05/12/2024: Làm việc tại Hội trường *(truyền hình trực tiếp)***

**1. Buổi sáng**

***- Từ 08 giờ 00 đến 09 giờ 30:*** Đại biểu tiếp tục thảo luận.

***- Từ 09 giờ 30 đến 11 giờ 00:*** UBND tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thảo luận tại tổ và Hội trường; biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nếu có).

**2. Buổi chiều:** Chất vấn và trả lời chất vấn.

**III. BUỔI SÁNG Thứ SÁU, ngày 06/12/2024: Làm việc tại Hội trường *(truyền hình trực tiếp)***

**-** Tiếp tục chất vấn và trả lời chất vấn.

- Thông qua các Nghị quyết của kỳ họp.

- Bế mạc kỳ họp.

- Chào cờ.

**Thời gian làm việc của kỳ họp:**

Buổi sáng: Từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 00

Buổi chiều: Từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 00

**CÁC NỘI DUNG**

**TRÌNH KỲ HỌP THỨ 8 HĐND TỈNH KHÓA XII,**

**NHIỆM KỲ 2021** - **2026**

**1. Nội dung của Thường trực HĐND tỉnh trình**

1.1. Báo cáo tình hình công tác năm 2024 và chương trình công tác năm 2025 của Thường trực HĐND tỉnh.

1.2. Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh.

1.3. Báo cáo giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh.

1.4. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh năm 2025.

1.5. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2025.

1.6. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh năm 2025.

1.7. Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2024.

**2. Nội dung các Ban của HĐND tỉnh trình**

2.1. Báo cáo công tác năm 2024 và chương trình công tác năm 2025 của các Ban của HĐND tỉnh.

2.2. Báo cáo thẩm tra các nội dung UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình tại kỳ họp.

2.3. Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của các Ban của HĐND tỉnh trong 6 tháng cuối năm 2024.

**3. Nội dung UBND tỉnh trình**

3.1. Báo cáo công tác năm 2024 và nhiệm vụ năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.2. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3.3. Báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3.4. Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3.5. Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3.6. Báo cáo công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3.7. Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3.8. Báo cáo kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến trước và sau Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh.

3.9. Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2023.

3.10. Báo cáo Tài chính nhà nước năm 2023 tỉnh Kon Tum.

3.11. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024.

3.12. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.

3.13. Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

3.14. Báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3.15. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3.16. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh năm 2024.

3.17. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2024 và kế hoạch tài chính năm 2025 các quỹ ngoài ngân sách địa phương.

3.18. Kế hoạch Tài chính - Ngân sách nhà nước 03 năm *(2025 -2027).*

3.19. Báo cáo kết quả thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3.20. Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7 HĐND tỉnh.

3.21. Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024, nhiệm vụ năm 2025.

3.22. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.23. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

3.24. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương và phân bổ kết dư ngân sách tỉnh năm 2023.

3.25. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách tỉnh năm 2025.

3.26. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch vay, trả nợ công năm 2025.

3.27. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2025.

3.28. Tờ trình dự thảo Nghị quyết phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Kon Tum năm 2025.

3.29. Tờ trình dự thảo Nghị quyết giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước tỉnh Kon Tum năm 2025.

3.30. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.31. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2025.

3.32. Tờ trình dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.33. Tờ trình dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư.

3.34. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.35. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung ban hành danh mục chi tiết dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum quy định tại Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 11/7/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum*.*

3.36. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh*.*

3.37. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum*.*

3.38. Tờ trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 58/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” và hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.39. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.40. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn thu tiền sử dụng đất.

3.41. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương.

3.42. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum cho một số nhiệm vụ, dự án.

3.43. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về số lượng người ký kết hợp đồng lao động làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và chuyên môn dùng chung thuộc lĩnh vực sự nghiệp giáo dục năm 2025.

3.44. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về phương án cấp, bổ sung vốn điều lệ từ nguồn ngân sách tỉnh cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Kon Tum đến năm 2026.

3.45. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ Quy hoạch phân khu MĐ1, thuộc phân khu 1 - Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045.

3.46. Tờ trình dự thảo Nghị quyết bãi bỏ toàn bộ, một phần nội dung trong Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành.

3.47. Tờ trình dự thảo Nghị quyết quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư đồng thời đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.48. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án nâng cấp tuyến đường Đăk Man - Đăk Blô, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

3.49. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng trận địa MSPK 12,7mm/Bộ CHQS tỉnh Kon Tum.

3.50. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Chốt dân quân thường trực xã Ia Đal, huyện Ia H’Drai.

3.51. Tờ trình dự thảo Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 Quy định kèm theo Nghị quyết số 72/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất nông nghiệp; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất cộng đồng trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3.52. Tờ trình dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng doanh trại các đơn vị thuộc Sư đoàn 10 tại xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum.

**4. Tòa án nhân dân tỉnh trình**

4.1. Báo cáo công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh.

4.2. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

**5. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trình**

5.1. Báo cáo công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

5.2. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

**6. Cục Thi hành án dân sự tỉnh trình**

6.1. Báo cáo công tác năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh.

6.2. Báo cáo tiếp thu, giải trình những vấn đề còn có ý kiến khác nhau qua thẩm tra của Ban HĐND tỉnh.

**7. Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân tỉnh trình**

Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Đoàn Hội thẩm nhân dân.

**8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chuẩn bị**

Thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân địa phương.

**9. Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh chuẩn bị**

Báo cáo kết quả Kỳ họp thứ 8 Quốc hội Khóa XV.

**10. Chất vấn và trả lời chất vấn**